

IMPACT OF THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM ON THE PROFESSIONAL ACTIVITIES OF TEACHERS AT GENERAL SCHOOLS AND POLICY PROPOSALS

Nguyen Van Chien*, Pham Khanh Linh

The Vietnam National Institute of Educational Sciences

ARTICLE INFO

Received: 11/03/2025
Revised: 29/04/2025
Published: 29/04/2025

ABSTRACT

This study raises questions about the impact of the 2018 General Education Curriculum on the professional activities of teachers at educational institutions. The article analyzes changes in teaching content, pedagogical methods, teacher training and the level of pressure in the process of adapting to the new program, thereby proposing practical support policies to improve professional capacity and improve teaching effectiveness. This study adopts a mixed qualitative approach, incorporating the analysis of academic literature and conducting in-depth interviews with administrators, educators at selected educational institutions, and experts with extensive experience in the implementation of the general education curriculum. The research results show that general education teachers all have difficulties in organizing teaching; feel pressure when adjusting lecture content to meet the requirements of knowledge integration as well as creating many activities, holding concurrent positions in conditions of lack of staff. Therefore, implementing effective support policies in training, improving facilities and reducing administrative workload are key factors in helping teachers adapt quickly and develop sustainably in the context of educational innovation.

KEYWORDS

The 2018 General Education Curriculum
General education institution
Teachers
Professional development
Support policies

ẢNH HƯỞNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

Nguyễn Văn Chiến*, Phạm Khánh Linh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 11/03/2025
Ngày hoàn thiện: 29/04/2025
Ngày đăng: 29/04/2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đặt ra câu hỏi về ảnh hưởng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục. Bài báo phân tích những thay đổi về nội dung giảng dạy, phương pháp sư phạm, công tác bồi dưỡng giáo viên và mức độ áp lực trong quá trình thích ứng với chương trình mới, từ đó đề xuất các chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và cải thiện hiệu quả giảng dạy. Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp định tính, nghiên cứu các tài liệu học thuật và phỏng vấn sâu các cán bộ quản lý, giáo viên tại một số cơ sở giáo dục và chuyên gia có kinh nghiệm về triển khai chương trình giáo dục phổ thông. Kết quả nghiên cứu cho thấy đội ngũ giáo viên phổ thông đều gặp khó khăn trong việc tổ chức dạy học; cảm nhận áp lực khi điều chỉnh nội dung bài giảng để đáp ứng yêu cầu tích hợp kiến thức cũng như phát sinh nhiều hoạt động, kiêm nhiệm trong điều kiện thiếu đội ngũ. Do đó, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trong công tác bồi dưỡng, cải tiến cơ sở vật chất và giảm tải công việc hành chính là yếu tố then chốt giúp giáo viên thích ứng nhanh chóng và phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

TỪ KHÓA

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
Cơ sở giáo dục phổ thông
Giáo viên
Phát triển nghề nghiệp
Chính sách hỗ trợ

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12274>

* Corresponding author. Email: chiennv@vnies.edu.vn

1. Giới thiệu

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tiếp cận theo chuẩn đầu ra, hướng đến hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực thiết yếu cho người học [1]. Sự đổi mới này là tất yếu và là thách thức lớn cho đội ngũ giáo viên phổ thông – những người trực tiếp triển khai Chương trình GDPT 2018. Chương trình GDPT 2018 được triển khai với mục tiêu cá nhân hóa quá trình học tập, phát triển tư duy sáng tạo và đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại. Người giáo viên không thể triển khai giờ học theo hướng truyền thụ kiến thức, thay vào đó là hình thành một vai trò mới, tạo môi trường học tập kích thích hoạt động học của học sinh và trở thành người hỗ trợ học sinh trong xuyên suốt quá trình học tập của các em [2]. Từ đó, đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cũng là bài toán cho các nhà hoạch định chính sách từ khâu đào tạo, bồi dưỡng cho đến việc sử dụng đội ngũ giáo viên cần phải thay đổi cho phù hợp [3]. Tuy nhiên, quá trình chuyển giao từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình mới đã tạo ra nhiều thách thức cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là tại các trường phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt [4]. Nhiều nghiên cứu trong nước đã ghi nhận rằng, sự thay đổi này không chỉ ảnh hưởng đến nội dung giảng dạy mà còn làm gia tăng áp lực và đòi hỏi người giáo viên phải nhanh chóng thích ứng với các phương pháp sư phạm tiên tiến [5-7]. Đối với người giáo viên hiện nay, ngoài việc bị ảnh hưởng bởi những áp lực nghề nghiệp đến từ thời gian, tính chất công việc, thu nhập, chuyên môn, học tập nâng cao trình độ còn đang đứng trước nhiều áp lực của việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục [8].

Bài báo này nhằm phân tích những ảnh hưởng của Chương trình GDPT 2018 đối với giáo viên, bao gồm thay đổi trong phương pháp giảng dạy, nội dung giảng dạy, công tác bồi dưỡng giáo viên và áp lực nghề nghiệp. Ngoài ra, bài báo đề xuất các chính sách hỗ trợ giúp giáo viên thích ứng và phát triển trong môi trường giáo dục mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp dữ liệu đã có và kết hợp với nghiên cứu định tính thông qua tham vấn, tọa đàm, phỏng vấn nhằm làm sáng tỏ ảnh hưởng của Chương trình GDPT 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách hỗ trợ cụ thể.

2.1. Phân tích tài liệu

Nghiên cứu thu thập và tổng hợp các công trình học thuật, báo cáo và tài liệu chính thức liên quan đến Chương trình GDPT 2018 cũng như các nghiên cứu trong nước về cơ sở lý luận, thực tiễn của ảnh hưởng của chương trình đến đội ngũ giáo viên. Qua việc phân tích, các khái niệm và vấn đề trọng tâm được làm rõ, tạo cơ sở cho đánh giá toàn diện.

2.2. Phỏng vấn chuyên sâu

Tiến hành phỏng vấn với đội ngũ cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng GD&ĐT, giáo viên các trường phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt tại 03 tỉnh Kiên Giang, Bình Định và Bắc Giang năm 2024 với trên 30 người tham gia.

Bên cạnh đó là phỏng vấn các chuyên gia có kinh nghiệm triển khai Chương trình GDPT 2018 tại Bộ GD&ĐT, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo giáo viên. Mục tiêu của phương pháp này là thu thập các quan điểm, kinh nghiệm cá nhân và những thách thức cụ thể mà giáo viên đang gặp phải, từ đó khai thác sâu các khía cạnh liên quan đến thay đổi nội dung giảng dạy, phương pháp sư phạm và áp lực nghề nghiệp.

2.3. Phân tích nội dung

Dữ liệu thu thập từ các tài liệu, thông tin và từ các phỏng vấn sẽ được xử lý qua phương pháp phân tích nội dung (content analysis). Từ cách tiếp cận lý thuyết về đánh giá tác động trong

nghiên cứu đã có, nhóm nghiên cứu sẽ xác định các chủ đề, nội dung phân tích quan trọng phát sinh trong thực tiễn để từ đó làm căn cứ để đề xuất các giải pháp và chính sách đối với đội ngũ giáo viên đáp ứng với yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Ảnh hưởng đến nội dung giảng dạy

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng với mục tiêu đổi mới nội dung giảng dạy theo hướng phát triển năng lực toàn diện của học sinh, nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại số và hội nhập quốc tế [1]. Nội dung giảng dạy được thiết kế theo định hướng tinh giản, tích hợp các môn học, nhấn mạnh tính ứng dụng thực tiễn và khả năng liên ngành nhằm giúp học sinh phát triển tư duy phân biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề. Theo Bộ GD&ĐT [9], chương trình mới không chỉ dừng lại ở việc chuyển giao kiến thức mà còn đặt ra yêu cầu cao về khả năng vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại và phù hợp với nhu cầu phát triển cá nhân của học sinh.

Trong quá trình triển khai, những thay đổi về nội dung giảng dạy đã đặt ra nhiều thách thức đối với giáo viên. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc tích hợp kiến thức liên môn đòi hỏi giáo viên phải thay đổi hoàn toàn cách thức tổ chức bài giảng và phương pháp truyền đạt. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Hoa [8] cho thấy có khoảng 64% giáo viên trung học cơ sở gặp khó khăn trong việc áp dụng phương pháp giảng dạy liên môn do thiếu tài liệu hướng dẫn và kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời, khảo sát của Nguyễn Văn Quang và cộng sự [4] trên 400 giáo viên phổ thông tại Hà Nội cho biết, có tới 72% giáo viên cảm nhận áp lực khi phải điều chỉnh nội dung bài giảng để phù hợp với yêu cầu tích hợp các lĩnh vực kiến thức. Những con số này phản ánh mức độ khó khăn trong việc chuyển đổi từ mô hình dạy học truyền thống sang mô hình dạy học hiện đại.

Đồng thời, chương trình mới còn ảnh hưởng mạnh đến nội dung của từng môn học cụ thể. Chẳng hạn, trong một nghiên cứu về dạy học môn ngữ văn [10] cho thấy 58% giáo viên gặp khó khăn trong việc thiết kế bài giảng theo hướng này. Tương tự, môn Toán được điều chỉnh theo hướng tăng cường tính ứng dụng thực tiễn. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Dũng và cộng sự [11], 62% giáo viên cho biết họ chưa có đủ tài liệu và hướng dẫn cụ thể để xây dựng bài tập theo hướng này. Đặc biệt, môn Lịch sử và Giáo dục công dân trải qua những thay đổi lớn khi Lịch sử không còn là môn học bắt buộc độc lập ở cấp trung học phổ thông mà được tích hợp vào môn Khoa học xã hội, gây ra nhiều tranh luận và lo lắng trong đội ngũ giáo viên bộ môn này [12].

3.2. Thay đổi phương pháp giảng dạy

Chương trình GDPT 2018 không chỉ đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung giảng dạy mà còn yêu cầu giáo viên chuyển mình theo hướng thay đổi toàn diện phương pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực học sinh [7]. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo [13], phương pháp giảng dạy truyền thống, chủ yếu dựa vào thuyết giảng và ghi nhớ, không còn phù hợp với yêu cầu của thời đại, khi mà học sinh cần được khuyến khích tham gia học tập chủ động và phát triển tư duy phân biện. Chương trình GDPT 2018 hướng tới việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, trong đó học sinh là trung tâm của quá trình học tập và giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy được thực hiện thông qua việc ứng dụng các mô hình học tập như dạy học theo dự án, dạy học phân hóa và dạy học kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp. Những thay đổi này yêu cầu giáo viên phải làm quen với các công cụ công nghệ mới, cải thiện kỹ năng thiết kế bài giảng và tạo môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo cho học sinh. Thực trạng áp dụng phương pháp giảng dạy mới được phản ánh rõ qua các nghiên cứu trong nước. Theo khảo sát của Nguyễn Thị Mai Anh [14], trên 500 giáo viên phổ thông tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, có tới 75% giáo viên nhận thấy rằng Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi họ phải đổi mới phương pháp giảng dạy so với trước đây. Song song với đó, 68% giáo viên cho biết họ gặp khó khăn trong việc triển khai các hoạt động học tập chủ động, khi học sinh chưa quen với cách học mới. Ngoài ra, 57% giáo viên phản ánh rằng họ thiếu hụt các

công cụ hỗ trợ và tài nguyên học liệu cần thiết để áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Hoàng và cộng sự [15] cũng chỉ ra rằng, mặc dù ý thức đổi mới của giáo viên đã được nâng cao, nhưng việc triển khai phương pháp giảng dạy hiện đại còn bị cản trở bởi những rào cản như thiếu sự hỗ trợ về chuyên môn và cơ sở vật chất. Một nghiên cứu khác [6] còn cho thấy các trường ở vùng nông thôn, miền núi còn gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tiếp cận công nghệ và tài nguyên giảng dạy.

Trong bối cảnh này, các phương pháp giảng dạy hiện đại như dạy học theo dự án, dạy học phân hóa và dạy học tích hợp công nghệ thông tin được đề xuất nhằm tạo ra môi trường học tập linh hoạt và đa dạng. Ví dụ, dạy học theo dự án (Project-based learning) giúp học sinh làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề thực tiễn, mặc dù theo Lê Thị Thu Hằng [16], chỉ có khoảng 40% giáo viên cho biết họ có thể triển khai thành công mô hình này do hạn chế về thời gian và tài nguyên hỗ trợ. Tương tự, dạy học phân hóa – mô hình điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với năng lực của từng học sinh – được áp dụng khá hạn chế, khi chỉ 35% giáo viên tự tin trong việc thực hiện theo hướng này. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy (blended learning) đang trở thành xu hướng. Tuy nhiên, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo [13], chỉ khoảng 50% giáo viên được khảo sát có đủ kỹ năng để sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy trực tuyến kết hợp với dạy học truyền thống.

3.3. Công tác bồi dưỡng giáo viên

Trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018 với yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung và phương pháp giảng dạy, công tác bồi dưỡng giáo viên đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy – học. Việc bồi dưỡng không chỉ nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn mà còn giúp giáo viên làm chủ các phương pháp sư phạm tiên tiến, từ đó chuyển giao hiệu quả các kỹ năng dạy học tích cực cho học sinh. Theo báo cáo của GD&ĐT [9], liên tục cải thiện năng lực sư phạm của giáo viên là yếu tố quyết định sự thành công của quá trình đổi mới giáo dục. Mặc dù vậy, hoạt động bồi dưỡng còn chưa thực sự đáp ứng. Các số liệu từ nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam [17] chỉ ra rằng, trong số các giáo viên tham gia chương trình bồi dưỡng, khoảng 65% cho rằng nội dung tập huấn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của lớp học, đặc biệt là trong việc ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực; 58% phản ánh hình thức tổ chức các khóa tập huấn theo mô hình tập trung trong thời gian ngắn không phù hợp với lịch trình dày đặc và đặc thù công việc của họ; trong khi hơn 60% cho rằng nội dung các khóa bồi dưỡng chủ yếu mang tính lý thuyết, còn thiếu phần thực hành cụ thể giúp chuyển giao kiến thức vào thực tiễn giảng dạy [18]. Bên cạnh đó, cũng theo một nghiên cứu [19], chỉ khoảng 48% giáo viên nhận được đầy đủ tài liệu và học liệu hướng dẫn sau các khóa tập huấn cũng phần nào cho thấy hạn chế về nguồn tài nguyên hỗ trợ. Các bất cập này càng được thể hiện rõ hơn ở các cơ sở giáo dục tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nơi công tác bồi dưỡng còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về điều kiện tham gia, nguồn lực và cơ sở vật chất. Kết quả phỏng vấn sâu với đội ngũ giáo viên ở Kiên Giang, Bình Định cũng cho thấy những bất cập, khó khăn trong việc tham gia các hoạt động bồi dưỡng như tổ chức online, từ xa do một số địa phương không có điều kiện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn trực tiếp do các trường sư phạm hoặc khó bố trí do thiếu giáo viên giảng dạy, không có người thay thế nên vừa phải tham gia giảng dạy, vừa tham gia tập huấn. Việc không được tập huấn trực tiếp và thiếu trao đổi, thực hành nhất là các phương pháp mới, dạy học tích cực đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả tập huấn.

3.4. Áp lực nghề nghiệp

Trong bối cảnh chuyển đổi toàn diện theo Chương trình GDPT 2018, áp lực nghề nghiệp của giáo viên đã gia tăng đáng kể, đồng thời trở thành một thách thức không nhỏ đối với chất lượng giảng dạy. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, ngoài việc phải liên tục cập nhật kiến thức và đổi mới phương pháp sư phạm, giáo viên còn phải đối mặt với khối lượng công việc ngày càng tăng, từ công tác giảng dạy đến các nhiệm vụ hành chính. Điều này góp phần tạo nên một môi trường

làm việc căng thẳng [20]. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo [13], khoảng 70% giáo viên cho biết họ đang chịu áp lực lớn do phải thích ứng với những yêu cầu mới của chương trình, đồng thời cân bằng giữa giảng dạy, bồi dưỡng và các công việc khác. Những áp lực này không chỉ đến từ nội dung và phương pháp giảng dạy mới mà còn từ việc phải đối mặt với kỳ vọng ngày càng cao của phụ huynh và ban giám hiệu. Nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam [19] ghi nhận rằng, khoảng 68% giáo viên cảm thấy áp lực nghề nghiệp chủ yếu phát sinh từ yêu cầu phải thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến phương pháp giảng dạy và đảm bảo chất lượng dạy – học trong điều kiện thay đổi liên tục. Hơn nữa, khảo sát của Nguyễn Văn Quang và cộng sự [21] cho thấy, giáo viên thường gặp khó khăn khi phải cân bằng giữa các nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, điều này dẫn đến tình trạng mệt mỏi và giảm hiệu quả công việc. Sự chênh lệch về cơ sở vật chất và nguồn lực giữa các trường, đặc biệt ở vùng nông thôn, càng làm gia tăng thêm áp lực trong công tác giảng dạy. Bên cạnh đó, qua các phỏng vấn sâu, tham vấn với đội ngũ giáo viên trực tiếp tại các địa phương cho thấy, họ phải chịu áp lực khi đảm nhiệm nhiều môn học, hoạt động mới có trong Chương trình GDPT 2018; trong khi quá trình đào tạo sư phạm trước đây chưa được trang bị ở cấp tiểu học và các môn tích hợp ở trung học cơ sở. Ngoài ra, nhiều giáo viên tham gia công tác hướng nghiệp cho học sinh ở cấp trung học cơ sở, tư vấn học đường và dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật mà chưa được đào tạo, bồi dưỡng một cách đầy đủ dẫn đến việc thực hiện các nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn. Một số cơ sở giáo dục ở Kiên Giang còn thiếu giáo viên dạy một số môn như tiếng Anh, tin học, nghệ thuật, v.v. nhưng đây là các môn học bắt buộc nên khiến cho nhiều giáo viên phải tăng tiết dạy, thậm chí dạy chéo môn không đúng chuyên ngành đào tạo dẫn đến tăng áp lực và ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.

3.5. Chế độ làm việc

Chế độ làm việc của giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giảng dạy và nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn. Trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018, giáo viên không chỉ phải đối mặt với giờ giảng dạy kéo dài mà còn gánh chịu khối lượng công việc hành chính nặng nề, điều này làm ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và tinh thần làm việc. Nhiều giáo viên cho biết, điều kiện làm việc hiện tại chưa được cải thiện đồng bộ với yêu cầu đổi mới giáo dục, dẫn đến tình trạng mệt mỏi và giảm sút hiệu quả giảng dạy [7]. Đồng thời, sự thiếu hụt cơ sở vật chất hiện đại và các công cụ hỗ trợ kỹ thuật số càng làm tăng thêm khó khăn trong quá trình thực hiện các phương pháp giảng dạy mới. Những bất cập này không chỉ tác động trực tiếp đến môi trường làm việc mà còn gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo và đổi mới trong giảng dạy. Do đó, việc cải thiện chế độ làm việc thông qua việc giảm tải các nhiệm vụ hành chính không cần thiết, tạo điều kiện làm việc linh hoạt và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất là cần thiết để giúp giáo viên tập trung hơn vào công tác giảng dạy và phát triển chuyên môn. Chính vì vậy, Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT [22] quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (có hiệu lực từ 22/4/2025) đã có những thay đổi về chế độ làm việc, quy định về quy định mức tiết dạy để đảm bảo quyền lợi cho giáo viên khi tham gia các hoạt động khác như đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tham gia dạy liên trường, bồi dưỡng học sinh, tham gia các hoạt động khác liên quan đến hoạt động giáo dục... Văn bản mới này cũng đã có sự điều chỉnh quy định về thời gian thực dạy của giáo viên ở trung học cơ sở và trung học phổ thông là 35 tuần thay vì quy định là 37 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục như quy định cũ. Đồng thời, 02 tuần dự phòng cũng được bổ sung để giáo viên hoàn thành các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông. Qua các phỏng vấn sâu, tọa đàm với một số địa phương cho thấy, những điều chỉnh về định mức và chế độ mặc dù được mở rộng và bao trùm hơn nhưng cũng mới chỉ phần nào hỗ trợ, động viên gắn với quyền lợi của ngũ giáo viên nhưng khó có thể giải quyết triệt để áp lực công việc nếu không có giải pháp toàn diện liên quan đến công tác quản lý nhà nước, tuyển dụng, điều động và chế độ thu hút, đãi ngộ.

3.6. Một số đề xuất chính sách

Có thể thấy rằng, các vấn đề bất cập, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018 đã phân tích trên cho thấy yêu cầu bức thiết cần phải sớm được khắc phục nhằm hỗ trợ tối đa cho đội ngũ giáo viên trong việc thích ứng và đổi mới phương pháp giảng dạy, bài báo đề xuất một số chính sách trọng điểm.

Trước hết, cần cải thiện công tác bồi dưỡng giáo viên thông qua việc xây dựng các chương trình tập huấn linh hoạt, có khả năng điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của giáo viên. Việc này đòi hỏi phải thiết kế các khóa bồi dưỡng không chỉ tập trung vào lý thuyết mà còn chú trọng đến phát triển kỹ năng thực hành, giúp giáo viên ứng dụng hiệu quả các phương pháp sư phạm mới vào quá trình giảng dạy. Song song với đó, tăng cường hỗ trợ tài chính là điều cần thiết để giáo viên có thể tham gia các khóa bồi dưỡng mà không gặp khó khăn về nguồn lực kinh tế. Đồng thời, việc phát triển cộng đồng học tập thông qua khuyến khích giáo viên tham gia các nhóm chuyên môn, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm sẽ góp phần tạo nên một môi trường học tập liên tục, hỗ trợ lẫn nhau và nâng cao năng lực sư phạm.

Bên cạnh đó, để hỗ trợ quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy, cần có các chính sách tập trung vào việc cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết. Việc biên soạn và phân phối những tài liệu này sẽ giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, từ đó áp dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả. Đồng thời, cần đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực. Việc tổ chức thường xuyên các hội thảo và khóa tập huấn chia sẻ kinh nghiệm cũng được đề xuất nhằm cập nhật kiến thức và kỹ năng mới cho giáo viên, giúp họ tự tin hơn trong công tác giảng dạy.

Ngoài ra, để giảm bớt áp lực nghề nghiệp cho giáo viên cần tiếp tục đánh giá, nghiên cứu điều chỉnh khối lượng công việc theo hướng giảm bớt những nhiệm vụ hành chính không cần thiết, tạo điều kiện cho giáo viên tập trung vào hoạt động giảng dạy và phát triển chuyên môn, đồng thời cải thiện môi trường làm việc qua việc nâng cấp cơ sở vật chất và tạo không gian làm việc thoải mái, hỗ trợ tinh thần cho giáo viên [20]. Mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang tích cực trong việc điều chỉnh và ban hành văn bản sửa đổi chế độ làm việc của đội ngũ giáo viên phù hợp hơn nhưng những ràng buộc về đội ngũ, nguồn lực về tài chính của các cơ sở giáo dục, địa phương vẫn là những rào cản đáp ứng thực tiễn. Do vậy, đảm bảo chế độ đãi ngộ hợp lý với chính sách lương, thưởng và các phúc lợi khác phù hợp là yếu tố quan trọng để giáo viên có thể yên tâm công tác và cống hiến, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh đổi mới.

4. Kết luận

Chương trình GDPT 2018 mở ra nhiều cơ hội đổi mới trong giáo dục, nhưng đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức đối với đội ngũ giáo viên. Việc hiểu rõ những ảnh hưởng của chương trình đến hoạt động nghề nghiệp của giáo viên là điều kiện tiên quyết để xây dựng và đề xuất những chính sách hỗ trợ thiết thực, giúp giáo viên thích ứng nhanh chóng với yêu cầu đổi mới. Sự thành công của Chương trình GDPT 2018 không chỉ dựa vào nội dung và cấu trúc giảng dạy mà còn phụ thuộc vào mức độ chuẩn bị và hỗ trợ từ các cơ quan quản lý đối với những người trực tiếp thực hiện – các giáo viên. Ngoài ra, nghiên cứu còn chỉ ra rằng chế độ làm việc, bao gồm khối lượng công việc hành chính và điều kiện làm việc, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy cũng như sức khỏe tâm lý của giáo viên. Vì vậy, cải thiện chế độ làm việc thông qua việc giảm tải các nhiệm vụ hành chính, nâng cấp cơ sở vật chất và tạo môi trường làm việc linh hoạt là yếu tố then chốt góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của nền giáo dục Việt Nam.

Do đó, việc cải thiện công tác bồi dưỡng, hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy và giảm áp lực nghề nghiệp sẽ tạo nên môi trường giáo dục năng động, hiện đại và hiệu quả, góp phần vào sự phát triển bền vững của nền giáo dục Việt Nam.

Lời cảm ơn

Bài báo này là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ: “Nghiên cứu ảnh hưởng của việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của giáo viên phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt”, mã số B2023-VKG-13.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *Circular Promulgating General Education Program*, No.32/2018/TT-BGDĐT, 2018.
- [2] T. D. Truong, V. H. T. Dinh, A. Q. T. Nguyen, and N. H. Tran, “The current status of teacher professional learning and development in the context of educational reform in Vietnam,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 37, pp. 48-53, 2021.
- [3] Q. H. Pham, “Basic solutions for innovating teacher training and fostering - Factors determining the quality of general education,” *Proceedings of the scientific conference "Innovation in education and training for sustainable development goals"*, National Council for Education and Human Resources Development, 2022.
- [4] Q. V. Nguyen, “Survey of teachers' difficulties in applying interdisciplinary teaching methods,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 19, no.1, pp. 121–126, 2022.
- [5] B. V. Nguyen, *Assessment of the current status of teacher training and development according to the new general education program*, Vietnam Education Publishing House, 2020.
- [6] D. V. Nguyen, “Challenges in teaching Applied Mathematics according to the 2018 General Education Program,” *Vietnam Journal of Science and Technology*, vol. 20, no.5, pp. 133–147, 2022.
- [7] H. K. T. Nguyen, “Challenges in implementing the new general education program: A case study of junior high school teachers,” *Journal of Education*, vol. 19, no.2, pp. 17-22, 2023.
- [8] H. K. T. Nguyen, “Assessment of teachers' satisfaction with training programs in the 2018 General Education Program,” *Journal of Education*, vol. 12, no. 4, pp.45–59, 2021.
- [9] Ministry of Education and Training, *Report on the organization of teacher training during the implementation of the 2018 General Education Program*, 2020.
- [10] N. M. T. Tran, “Changes in teaching methods of Literature according to the new general education program,” *Journal of Education*, vol. 9, no. 2, pp. 87–101, 2021.
- [11] D. V. Nguyen, “Current status of implementing differentiated teaching in the 2018 General Education Program,” *Journal of Education*, vol. 10, no. 5, pp. 77–92, 2021.
- [12] H. T. Pham, “The impact of the new general education program on the position of History subject in high school,” *Journal of Education*, vol. 15, no. 6, pp. 23–39, 2022.
- [13] Ministry of Education and Training, *Report on assessment of conditions for implementing the new general education program in Vietnamese general schools*, 2023.
- [14] A. M. T. Nguyen, “Survey of general education teachers' readiness for new teaching methods”, *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 15, no. 4, pp. 67–82, 2021.
- [15] H. V. Nguyen, “Barriers to innovation in teaching methods according to the 2018 General Education Program,” *Journal of Education*, vol. 18, no. 3, pp. 101–116, 2022.
- [16] H. T. T. Le, “Applying project-based learning in the new general education program,” *Journal of Social Sciences and Humanities*, vol. 19, no. 2, pp. 133–148, 2022.
- [17] The Vietnam National Institute of Educational Sciences, “Current situation and solutions to improve the effectiveness of teacher training according to the orientation of The 2018 General Education Curriculum,” 2021.
- [18] T. T. T. Phung, “Formulas in developing new general education programs: Perspectives from primary school teachers,” *Journal of Education*, vol. 17, no. 5, pp. 23–39, 2020.
- [19] The Vietnam National Institute of Educational Sciences, “Current status of using teacher support materials in The New General Education Curriculum,” 2022.
- [20] T. H. T. Pham, “Current situation of occupational pressures faced by junior high school teachers during the implementation of the 2018 General Education Curriculum,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 19, no. 6, pp. 41-45, 2023.
- [21] Q. V. Nguyen, “Barriers and effectiveness of teacher training in the co.n.text of educational innovation,” *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 18, no. 3, pp.112–126, 2022.
- [22] Ministry of Education and Training, *Circular on working regime for general school and college preparatory teachers*, No. 05/2025/TT-BGDĐT, 2025.